

Số: **274/2020/QĐST-HNGĐ**

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

### VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **280/2020/TLST-HNGĐ** ngày 22/7/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu A, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

+ Chị Thân Thùy D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A ngách B, Tổ C, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Đặng Văn T và chị Thân Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2012 tại UBND Thị trấn C, huyện T (Nay là phường P, quận Bắc Từ Liêm), TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị D, anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Trên thực tế, chị D – anh T đã ly thân được 01 năm. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Đặng Văn T – chị Thân Thùy D là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Chị D, anh T có 02 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 14/01/2014 và Đặng Minh Q, sinh ngày 09/12/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi cháu H; chị D trực tiếp nuôi cháu Q. Anh Đặng Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh Q là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp

dưỡng tính từ tháng 8/2020. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Đặng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/7/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Thân Thùy D.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Đặng Duy H cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đặng Minh Q cho chị Thân Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị D đối với H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

**2/ Về lệ phí:** Anh Đặng Văn T tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003717 ngày 22/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Quang Hậu**